

State of Minnesota**District Court**

County

Judicial District: _____

Court File Number: _____

Case Type: Criminal

State of Minnesota,

Plaintiff

Misdemeanor Statement of Rights

vs.

DefendantI understand: *Tôi hiểu rằng:*

1. I am charged with committing the offense(s) described in the complaint, citation, or ticket. If I have not received a written complaint describing the charges against me, I may request one.
Tôi bị tố với (các) tội được mô tả trong đơn khiếu tố, trát đòi hầu tòa hay giấy phạt. Nếu chưa nhận được văn bản khiếu tố mô tả các tội bị tố, tôi có thể yêu cầu xin văn bản.
2. The maximum sentence for a misdemeanor offense is a fine of \$1,000 and applicable surcharges, 90 days in jail, or both.
Hình phạt tối đa cho tội khinh tội là bị phạt 1,000 mỹ kim và các phụ phí áp dụng, 90 ngày tù, hay cả hai.
3. I can be charged with a crime if I fail to appear in Court when I am told or notified of a Court date. The punishment for failure to appear can include a fine, jail, or both.
Tôi có thể bị tố tội hình sự nếu không ra Tòa khi được cho biết ngày ra Tòa. Hình phạt không ra có thể bao gồm tiền phạt, tù, hay cả hai.
4. I have the right to be represented by an attorney at all times and an attorney will be appointed without cost to me if I cannot afford to pay for an attorney.
Tôi có quyền luôn luôn được luật sư làm đại diện, và một luật sư sẽ được chỉ định để đại diện miễn phí cho tôi nếu tôi không đủ khả năng thuê luật sư.
5. I have the following constitutional rights: *Tôi có các quyền hiến pháp sau đây:*
 - a. for the case to be continued for me to obtain or speak to an attorney.
cho vụ kiện tiếp tục để tôi tìm hay nói chuyện với luật sư.
 - b. to a trial by the Court, or by a jury of six persons, in which I am presumed innocent until proven guilty by the state beyond a reasonable doubt.
được tòa, hay bồi bồi thẩm đoàn sáu người xét xử; tôi được xem là vô tội cho đến khi tiểu bang chứng minh được là có tội mà không còn lý do để nghi ngờ.
 - c. to remain silent at all times, including at trial. Anything I say may be used against me.
giữ im lặng, kể cả khi đang xét xử. Bất cứ những gì tôi nói ra có thể bị sử dụng để chống lại tôi.
 - d. the right to confront and cross-examine all witnesses.
quyền để thách thức và chất vấn tất cả nhân chứng.
 - e. to right to subpoena witnesses on my behalf.
quyền yêu cầu trát tòa buộc nhân chứng ra khai thay mặt cho tôi.

6. I (check one): Tôi (đánh dấu một ô):
- a. request a court-appointed attorney and have completed a form regarding my income, property, and expenses.
yêu cầu tòa chỉ định một luật sư và hoàn tất mẫu đơn về lợi tức của tôi, tài sản và chi phí.
 - b. request a continuance to obtain or speak to an attorney.
yêu cầu dời ngày để tìm hay nói chuyện với luật sư.
 - c. do not request a court-appointed attorney and waive (give up) the right to an attorney.
không yêu cầu tòa chỉ định luật sư và miễn (bỏ) quyền có luật sư.
 - d. have retained my own attorney.
dùng luật sư riêng của mình.

Name, address and phone number of your attorney:

Tên, địa chỉ và số điện thoại của luật sư:

If you have checked box 6a or 6b, STOP HERE, DATE AND SIGN THE BACK OF THIS FORM.

Nếu đánh dấu các ô 6a hay 6b, NGỪNG TẠI ĐÂY, ĐỀ NGÀY VÀ KÝ TÊN Ở PHÍA SAU CỦA MẪU NÀY.

7. I (check a. or b.): Tôi (đánh dấu a. hay b.):
- a. wish to plead guilty to the offense charged and give up my right to trial on this charge and my right to be represented by an attorney.
muốn nhìn nhận có tội cho tội bị kết và từ bỏ quyền được xét xử về tội này, đồng thời quyền để được luật sư đại diện.
 - b. wish to plead not guilty to the offense charged and [check (1) or (2)]
muốn xác nhận vô tội cho tội bị kết và [đánh dấu (1) hay (2)]
 - (1) request a jury trial.
yêu cầu được bồi thẩm xét xử.
 - (2) waive (give up) the right to a jury trial.
miễn (bỏ) quyền để được bồi thẩm xét xử.

Dated: Ngày: _____

Signature

Ký tên

Print your name, current address and phone number:

Viết tên quý vị, địa chỉ hiện tại và số điện thoại bằng chữ in:
